

Cẩm Mỹ, ngày 19 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, về việc: “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ 3, ấp 3, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Châu Viết T2**, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 5, ấp 9, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh T2, chị T1 đều thừa nhận: hai bên tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã XT vào năm 2018. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc mâu thuẫn liên tục xảy ra do quan niệm sống khác nhau, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng vợ chồng không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên thống nhất ly hôn.

[2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 22/5/2019. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cháu Ngọc T3 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng; anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh T2 và chị T1 phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Châu Viết T2 và chị Nguyễn Thị Thu T1.

- Về con chung: giao Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 22/5/2019 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Châu Viết T2 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, anh T2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh T2, chị T1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

-Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Thu T1 và anh Châu Viết T2 phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T2, chị T1 đã nộp theo biên lai số 0001521 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị T1 và anh T2 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CM;
- THA DS huyện CM;
- UBND xã XT (196/2018)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang